

Số: 256/QĐ-UBND

Bum Nua, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án:
Đường dây 220kV Pắc Ma - Mường Tè (lần 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BUM NƯA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 Quy định về giá đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND về việc ban hành Bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 34/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 Về việc Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 50/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 Ban hành Quy định đơn giá bồi thường về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 Về việc Ban hành Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẽ; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-EVNNPT ngày 12/08/2021 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc Phê duyệt dự án: Đường dây 220kV Pắc Ma - Mường Tè;

Căn cứ Quyết định số 8278/QĐ-NPMB ngày 22/09/2025 của Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc phê duyệt hiệu chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Đường dây 220kV Pắc Ma - Mường Tè;

Căn cứ Công văn số 1057/NPMB-ĐB ngày 31/01/2026 của Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc về việc đề nghị phối hợp triển khai công tác bồi thường GPMB dự án: Đường dây 220kV Pắc Ma - Mường Tè;

Căn cứ Kế hoạch số 157/KH-TTPTQĐ ngày 02/02/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án, công trình khẩn cấp: Đường dây 220kV Pắc Ma - Mường Tè;

Xét Tờ trình số 170/TTr-TTPTQĐ ngày 23/4/2026 của Trung tâm PTQĐ tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm định số 33/BCTĐ-PKT ngày 28/4/2026 và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Bum Nưa tại Tờ trình số 107/TTr-PKT ngày 28/04/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện dự án: Đường dây 220kV Pắc Ma - Mường Tè lần 2 cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích đất thu hồi đủ điều kiện bồi thường: 979,9 m².

Trong đó:

+ Đất rừng phòng hộ: 850,7 m²

+ Đất nương rẫy NHK – VT1: 69,8 m²

+ Đất trồng lúa còn lại LUK – VT1: 59,4 m²

2. Tổng số người có đất, tài sản, cây trồng phải thu hồi: 02 hộ.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không có.

4. Phương án bố trí tái định cư: Không có.

5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

7. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 110.138.010 đồng. (Bằng chữ: Một trăm mười triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, không trăm mười đồng). Trong đó:

7.1. Bồi thường trực tiếp cho cá nhân, hộ gia đình: 56.273.010 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm mười đồng).

Bao gồm:

- Bồi thường về đất: 7.328.650 đồng

- Bồi thường về cây trồng, vật nuôi là: 6.481.710 đồng
- Chính sách hỗ trợ là: 37.563.150 đồng
- Chính sách khen thưởng là: 4.899.500 đồng

7.2. Chi tổ chức thực hiện là: 53.486.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi năm nghìn, không trăm đồng*). cụ thể:

- Kinh phí cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là: 37.366.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện bồi thường cho UBND xã Bum Nura là: 16.120.000đ.

7.3. Kinh phí chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất của tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất là: 379.000 đồng.

8. Nguồn vốn thanh toán: Nguồn kinh phí của dự án.

9. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

10. Thời gian bàn giao đất đã thu hồi Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện xong việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

11. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND về việc ban hành Bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

12. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan

1. Phòng Kinh tế xã Bum Nura.

- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt nam xã tuyên truyền, vận động người có đất bị thu hồi chấp hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã Bum Nua thực hiện phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định này đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

Tổ chức chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo phương án đã được phê duyệt.

Phối hợp với phòng Kinh tế xã Bum Nua tuyên truyền, vận động người có đất bị thu hồi chấp hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

3. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có đất bị thu hồi: Chấp hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Đảng ủy, HĐND xã; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chủ đầu tư dự án;
- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh;
- Chi nhánh PTQĐ Khu vực III;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lý Văn Hưng